

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/HS-ST**

Ngày 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Ông Lê Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn M**, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2001 tại Thị trấn B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn B, sinh năm 1973 và bà: Phạm Thị S, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 10/12/2021, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Quang C**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 tại T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: K, T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn C2, sinh năm 1960 và bà: Hoàng Thị A, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út; có vợ Phan Thị X, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn C3, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nghiêm Văn D, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/9/2021, Phan Văn M nhờ Đặng Văn C (là anh rể của M) chở M xuống huyện Yên Định để gặp anh Nguyễn Văn C3 ở thôn T, xã Đ, huyện Yên Định nhằm chuộc lại chiếc xe máy đã cầm cố trước đó. C đi xe mô tô xuống nhà M để đón M, trước khi đi M lấy 01 con dao, dạng dao phay bằng kim loại, cán gỗ dài 39cm, lưỡi dao dài 27cm ở nhà để trong áo trước bụng và lên xe của C. Khi C điều khiển xe chở M đi đến bến xe buýt gần cổng BV thuộc thôn T1, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa thì gặp anh Nguyễn Văn C3 đang ngồi trên xe máy của mình, còn có anh Nghiêm Văn D ở thôn T, xã Đ, huyện Yên Định là bạn của anh C3 cũng đang đứng gần đó. C và M xuống nói chuyện với C3 về việc chuộc xe máy, do hai bên không thống nhất được giá chuộc lại xe nên xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau, M rút chìa khóa trên xe anh C3 đang ngồi thì Diệm đi lại, M liền rút dao trong người lừa đuổi anh Diệm; còn C vật anh C3 ngã xuống đường, dùng tay nắm liên tục vào mặt vào người anh C3. Do anh Diệm bỏ chạy được nên M quay lại đánh anh C3, M dùng chân đá vào mặt anh C3 một cái, dùng sòng dao chém vào lưng C3 một cái. Sau đó, anh C3 ngồi dậy thì M dùng chân đá nhiều cái vào mặt, lưng anh C3 rồi dùng sòng dao chém 02 cái vào lưng anh C3. Cùng lúc C tiếp tục vật ngửa anh C3 ra đường, dùng tay nắm vào đầu C3. M dùng chân đá vào mặt vào người anh C3 nhiều cái. Anh C3 vùng dậy được, chạy vào nhà dân gần đó lấy 01 con dao lừa ném về phía M và C nhưng không trúng, rồi M và C bỏ chạy, anh C3 được người dân đưa vào bệnh viện để điều trị vết thương (BL 69, 71, 72, 73-74, 82, 83-84, 88, 100, 101-102, 106-107, 111-112, 120-121, 123-124, 125-126, 129, 131, 133).

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, anh Nguyễn Văn C3 bị các thương tích: 01 vết sưng nề bầm tím tại vùng trán không rõ hình, kích thước 3 x 4cm; 01 vết bầm tím dọc sống mũi, không rõ hình, kích thước trong diện 2 x 4cm, máu chảy của mũi trước hai bên; 01 vết xây xước da tại vị trí sau vành tai phải, dạng

hình tròn, đường kính 1cm; 01 vết bầm tím tại ổ mắt bên trái, kích thước 3 x 4cm, phù nề kết mạc, xuất huyết kết mạc; 05 vết thương xước da vùng hông lưng phải, không rõ hình, mỗi vết kích thước 10 x 0.5cm; 01 vết thương rách da bắt chéo sống lưng, kích thước 10 x 0.5cm, sâu hết lớp da, bờ mép sắc gọn; 02 vết bầm tím, xây xước da vùng lưng trái, kích thước 5 x 1cm, 10 x 1cm; bàn tay phải đã được bó bột, các ngón tay cử động được; 01 vết bầm tím vùng thái dương phải, kích thước 2 x 2cm; 01 vết xây xước da tại ngón 1 chân phải, kích thước 0.5 x 0.5cm (BL 137).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 684 ngày 08/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C3 do thương tích gây nên là 29% (BL 160-162). Tuy nhiên, có 02% thương tích tại đốt 1 ngón V bàn tay phải của anh C3 không xác định được thương tích của anh C3 là trước hay sau khi xảy ra sự việc. Do đó, không có cơ sở để khẳng định M và C đã gây thương tích này cho anh C3 (BL 104, 131, 170).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra, Phan Văn M và Đặng Quang C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của M và C phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết quả giám định thương tích cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Mặc dù Đặng Quang C không trực tiếp dùng dao như M mà chỉ dùng tay, chân gây thương tích cho anh C3 nhưng trong quá trình cùng đánh gây thương tích cho anh C3, C thấy M dùng dao chém anh C3 mà vẫn để mặc cho M chém, còn mình tiếp tục đánh anh C3 bằng tay chân là cùng tiếp nhận ý chí của M và để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó, đủ cơ sở để khẳng định Phan Văn M và Đặng Quang C đã có hành vi dùng tay, chân, dao là hung khí nguy hiểm đánh, chém gây thương tích cho anh Nguyễn Văn C3 là 27%.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Phan Văn M đã giao nộp 01 con dao phay bằng kim loại, cán gỗ dài 39cm, lưỡi dao dài 27cm, cán dao dài 12cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 7cm, dao đã qua sử dụng. Hiện vật chứng đang được niêm phong, bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật (BL 184, 185). Đối với con dao anh C3 dùng để ném về phía M và C không trúng, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phan Văn M và Đặng Quang C đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn C3 số tiền 55.000.000đ chi phí chữa trị vết thương và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh C3. Anh C3 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm (BL 190-191).

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSÝĐ ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Phan Văn M và Đặng Quang C về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phan Văn M và Đặng Quang C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn M và Đặng Quang C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn M từ 30 tháng đến 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Quang C từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao phay bằng kim loại có tổng chiều dài 39cm, lưỡi dao 27cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 7cm, dao đã qua sử dụng. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Phan Văn M và Đặng Quang C đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 19/9/2021, tại bến xe buýt gần cổng BV thuộc thôn T1, xã Đ, huyện Yên Định, do không thống nhất được giá để chuộc lại chiếc xe máy đã được cầm cố trước đó với anh Nguyễn Văn C3 ở Thôn T, xã Đ, huyện Yên

Định nên xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại. Đặng Quang C đã có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích cho anh C3, Phan Văn M đã có hành vi dùng tay, chân và dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh C3. Hậu quả anh C3 đã bị tổn hại sức khỏe là 27%.

Lời khai nhận của các bị cáo M và C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù C không trực tiếp dùng dao như M mà chỉ dùng tay, chân gây thương tích cho anh C3 nhưng trong quá trình cùng đánh gây thương tích cho anh C3, C thấy M dùng dao chém anh C3 thì vẫn để mặc cho M chém, còn C tiếp tục đánh anh C3 bằng tay chân là cùng tiếp nhận ý chí của M và để mặc cho hậu quả xảy ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi gây tổn hại sức khỏe cho anh C3 của C và M đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án cố ý gây thương tích có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phải biết được rằng tính mạng và sức khỏe của con người là vốn quý, đáng lẽ ra các bị cáo phải có trách nhiệm tôn trọng và bảo vệ tính mạng sức khỏe của người khác nhưng do coi thường sức khỏe của người khác và bất chấp pháp luật nên đã dẫn đến các bị cáo phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý thật nghiêm để giáo dục, đồng thời răn đe kẻ khác có ý định phạm tội.

Đánh giá tính chất đồng phạm là giản đơn, trong đó C là người có hành vi gây thương tích trước cho anh C3 nhưng hành vi gây thương tích của M có tính chất nguy hiểm hơn, M là người trực tiếp dùng dao là hung khí nguy hiểm và dùng tay, chân đá C3 nhiều cái nên M phải chịu vai trò cao hơn C.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do vậy, căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt,

lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến vị trí vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao phay bằng kim loại, cán gỗ dài 39cm, lưỡi dao dài 27cm, cán dao dài 12cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 7cm, dao đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn C3 đã nhận đủ số tiền 55.000.000đ chi phí chữa trị vết thương và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn M và Đặng Quang C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn M 31 (*Ba mươi mốt*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang C 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (*Năm mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn M cho UBND xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo Đặng Quang C cho UBND T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao phay bằng kim loại có tổng chiều dài 39cm, lưỡi dao 27cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 7cm, dao đã qua sử dụng theo phiếu nhập kho số NK 22 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Văn M và Đặng Quang C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa